



Cây Na

Bút Ký Phan Lạc Tiếp

Đoàn chiến đỉnh, trên 50 chiếc đủ loại, thuộc nhiều Giang đoàn tăng phái, tham dự cuộc hành quân vào vùng ?cấm địa? Tam Giác Sắt, thuộc tỉnh Bình Dương. Cuộc hành quân đã khai diễn ngay sau mấy ngày Tết, đầu tháng hai, năm 1966. Tuy đây là cuộc hành quân quy mô, tiêu biểu, và rất to lớn, có tới trên 40 ngàn quân bộ chiến Việt Mỹ tham dự. Đây cũng là cuộc hành quân mở đầu cho vai trò Lùng và Diệt của Quân đội Mỹ; và Bình Định do Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phụ trách. Đặc biệt trong cuộc hành quân này, tuyệt đối không có một thông tin viên nào được phép tham dự, dù là Mỹ, hoặc Việt, dân hoặc quân sự. Tôi với tư cách Trưởng Đoàn Tâm Lý Chiến lược thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân, tham dự với nhiệm vụ hỗ trợ dân chúng rời khu vực hành quân bằng các chiến đỉnh Hải quân, và trao họ lại cho anh em Bộ Binh khi đoàn tàu về đến Bình Dương.

Cuộc hành quân quy mô và to lớn khai diễn đã mấy ngày, đoàn chiến đỉnh mới được phép tiến vào vùng trách nhiệm. Khởi hành từ bến tàu Bình Dương, vào lúc 4 giờ sáng, di chuyển ngược lên thượng dòng cửa sông Sài Gòn. Từ phòng Hành Quân của chiếc Monitor Command (Soái đỉnh), trên hải đồ, tôi thấy hình ảnh con sông Sài Gòn uốn khúc lòng vòng rất nhiều. Càng lên thượng giòng sông càng hẹp và bên mặt là rừng và núi. Cầm ly cà phê nóng trên tay, tôi đi ra phía mũi tàu, bước những bước thật chậm, vì sợ trượt sượng. Tới gần mũi tàu, tôi tụt xuống ngồi tựa lưng vào thành sắt của khẩu đại bác 20 ly đôi. Gió lạnh. Trời đầy sương. Tiếng máy tàu âm âm rền rĩ. Những tia đèn pin màu đỏ loang loáng vẩy vẩy, lập lòe. Tôi nhớ lại mới mấy tháng trước đây thôi, cũng những chiếc tàu như thế này, cũng không khí nặng nề, cảm nín và kinh khiếp như không khí này của Giang đoàn 21 và 27 Xung Phong Mỹ Tho. Ở đó, tôi đã tham dự đã chứng kiến rất nhiều điều thật là xúc động. Bà mẹ của Hoàng Hiền, hôm ấy đến đơn vị nhận lại các di vật của con, lúc ra về, tay bà xách cái kiểm, đầu bà chít một giải khăn tang dài. Bà đi thong thả suốt chiều dài của mảnh sân đơn vị, trời nắng chói chang. Veo eo mặt bà khô như tượng... Trần Ngọc Bảo, chìm theo tàu, trên rạch Ba Rài, mãi gần một tuần sau mới nổi lên. Khi xác bung lên, kéo theo một quăng bọt. Cánh tay nhô lên trước, bàn tay vẫn còn cầm cái bút nguyên tử màu vàng...

Tiếng kêu tuyệt vọng của Nguyễn Ngọc Giang trong đêm 29 tháng 9, 1965, lúc trận chiến đã tàn. Giang bị thương nằm quằn quại trên tàu, xung quanh toàn xác chết. Trên hệ thống liên lạc, chỉ được nhân viên trực trả lời rồi im. Đặng Diệm nghe hết, trình lên thượng cấp. Thượng cấp bảo ?*nó bị bắt, vào cứu nó mắc kế của địch...?* Nhưng tiếng kêu kia vẫn cứ tiếp tục. Diệm yêu cầu mô tả tình hình. Giang nói: ?*Vắng ngắt. Tụi nó đi hết rồi. Trời tối, quanh tôi chỉ toàn xác chết?*. Được kiểm chứng lại mật mã, bằng các con số cộng, trừ, thật nhanh. Giang đều đáp được. Diệm, Đặng Diệm đã gồng mình, bắt chấp lệnh thượng cấp, đem mấy chiếc tàu nhỏ lần trở lại rạch Ba Rài, tiến đến con tàu của Giang. Con tàu chìm một nửa, mũi ghéch lên bờ. Giang lấy đèn pin bấm lập lòe làm hiệu cho tàu cập lại. Ôm được Giang qua, người Diệm đầy máu. Ánh đèn phi lướt lên các khuôn mặt bất động kinh khiếp. tất cả đã lặng lẽ. Đã chết từ lâu. Giang nằm xoải tay trên tấm nệm cũ, thờ đốc. Đoàn tàu của Diệm lại lặng lẽ trở ra ngoài cửa sông và xả tốc lực đem Giang về bến Quận lý Cai Lậy...(*) Đang miên man nhớ lại thì Bác sĩ N.T.L. bước tới. Tay ông cũng cầm một ly cà phê. Ông nói:

- Tim ông mãi.

Tôi ngược nhìn lên. Trời đã sáng. Khuôn mặt bác sĩ L. sáng ngời, đôi mắt long lanh qua làn kính trắng.

Tôi nói:

- Xuống đây.

Bác sĩ L. từ từ bước xuống và nói:

- Sao không ở trong phòng chỉ huy cho vui và an toàn.

Tôi cười nói:

- Xuống đây. Trong đó chật. Để họ làm việc. Hơn nữa ở đây an toàn hơn.

- Sao?

- Đã đi hành quân, sống chết có số. Nhưng ở đây có nhiều cái hay lắm.

- Sao? Ông nói tôi nghe.

- Ngồi đây mát, thoáng, dễ chịu. Và chẳng may ?Bà Thủy cười? một búa, tàu tung lên, ở đây mình có hy vọng được văng lên bờ. Còn trong đó, thì hoặc chìm theo tàu, hoặc đập đầu vào trần sắt.

- Hay. Ông nói có lý. Còn gì nữa?

- Nếu tụi nó dùng B40, thì bao giờ chúng cũng nhắm vô đài chỉ huy, nơi có các cần câu lêu nghêu...

- Hay.

- Và quan trọng hơn hết. Mình không có nhiệm vụ điều khiển tàu thì ?đi ra chỗ khác chơi? cho rộng chỗ làm việc. Và chẳng may họ có bị, thì mình còn sống để thay thế chứ.
- Hay.
- Thôi. Khen vừa chứ ông. Ông mà nghe tụi em ở Giang Đoàn nó nói còn nhiều cái hay hơn nhiều. Kinh nghiệm máu mà ông.

Lúc này trời đã sáng hẳn. Độ bảy giờ sáng. Cách bờ sông độ vài mặt ruộng, cứ độ một cây số, lại có một trailer dài, do trực thăng Chinook câu tới: Một nhà hàng lưu động, từ Hạm đội 7 ngoài khơi Vũng Tàu, đem đồ ăn sáng cho lính Mỹ. Tôi lấy ống nhòm quan sát. Lính Mỹ, đa số nằm ở vị trí tác chiến, nhưng một số nhỏ, lần lượt xếp hàng vào lấy đồ ăn sáng. Các chú cooks áo khoác trắng, mũ trắng cao nghệu, như các tay đầu bếp hạng sang tại các nhà hàng lớn, phân phát thực phẩm nóng cho lính Mỹ. Tôi đưa ống nhòm cho Bác sĩ L. coi. Nhìn xong ông nói:

- Mẹ! Đánh nhau cái kiểu này lạ nhỉ?
- Nhìn sâu vào phía xa, là rừng. Rừng cây trắng xóa. Cây trơ cành và vương đọng những sương. Đẹp quá. Bác sĩ L. lại nói:
- Như tranh Tàu.
 - Mà ông có biết tại sao sương lại đẹp như thế không?
 - Vì cây rừng không có lá.
 - Đúng. Mà tại sao?
 - Tại thuốc khai quang.
 - Bộ họ rải thuốc cả cánh rừng mênh mông thế kia à?
 - Vâng. Họ rải thuốc cho cây rừng chết, Việt Cộng hết chỗ ẩn thân.

Giữa lúc ấy, những đoàn trực thăng bay vùn vụt trên đầu, bao quanh khung trời có đoàn tàu chạy ở dưới. Tôi nói với Bác sĩ L.:

- Mình vào vùng cấm địa rồi đấy. Ông thấy không, lúc này mà nó bắn, mình chỉ có quyền dùng súng nhỏ mà thôi. Các loại súng có tầm bắn xa và đạn có đầu nổ như 12 ly 7, 20 ly, 40 ly không xài được.
 - Sao vậy?
 - Ông không nhìn thấy sông Sài Gòn đang quần quai uốn khúc đó sao?
 - Thì nó quần quai càng đẹp chứ.
 - Nhưng các khúc sông vòng gần nhau quá, có chỗ chưa quá năm trăm mét. Vì thế, mình yœ súng lớn, đạn nhiều, nhắm mắt mà bắn cho đỡ sợ, thì mình bắn vào mình, vào các tàu khác.
 - Hay.
 - Hay mẹ gì ông. Tôi đang nhớ lại khúc sông vòng vèo ở Rạch Ba Rài, Cai Lậy, hôm 29 tháng 9 vừa qua, nó phục kích mình tại đó. Nó chết bọn, mà mình cũng ê càng.
 - À, trận đánh có đăng trên báo Tiền Tuyến, ông viết lại mà.
 - Đúng. Đó là nhiều nét đẹp, nhiều điều cần nói ra. Còn các điều không nên nói ra...
 - Ông...
 - Do đó, đi sông, tôi sợ nhất là sông uốn khúc. Lại sợ hơn nữa, là sông có bờ núi cao. Nó ở trên, mình ở dưới. Hạ sách nó lấy đá lặn xuống mình cũng tiêu, huống hồ nó đặt mình phục kích.
- Nghe tới đó, Bác sĩ L. nhìn ra xung quanh. Quả nhiên đoàn tàu mấy chục chiếc cứ uốn khúc như múa rối. Và bên hữu ngạn núi đã bắt đầu xây thành sát mé sông. Bác sĩ L. nói:
- Thế ra, mình đang đi vào đất địch, với tất cả cái hiểm nghèo, hạ sách nhất phải không ông?
 - Đúng. Nhưng ông đừng có lo. Sống chết có số. Hơn nữa, nếu có bị tấn công, các máy bay trực thăng sẽ làm nhiệm vụ không yếm.

* * *

Càng đi vào sâu, lòng sông càng hẹp. Vách núi sát bờ nước. Và những xác người bị dồn sát vào bên núi, có xác đàn ông, phần lớn, và cũng có đàn bà và trẻ nhỏ. Nhìn những tử thi, Bác sĩ L. như có ý chùn lại. Mặt ông lạnh tanh. Lúc ấy từ trên đỉnh trời, mấy chiếc L.19 đang thả cả rừng truyền đơn xuống. Các truyền đơn bay lao xao như lá rừng. Một số rơi vào lòng tàu. Tôi nhặt lên đọc: ?Thưa đồng bào. Để loại trừ Việt Cộng ra khỏi dân chúng, đem lại an ninh cho đồng bào. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Quân Lực Đồng Minh đang bao vây vùng Tam Giác Sắt. Đồng bào sẽ được di chuyển tạm thời về vùng an ninh. Sau khi thanh lọc Việt Cộng ra khỏi dân chúng, đồng bào sẽ được tái định cư.**)

Độ mười giờ trưa, đoàn tàu đã tới Bến Súc. Nơi đây, các chiến đình ủi bãi, mở cửa đổ bộ để nhận dân xuống tàu. Ngoài tất cả anh em trong Đoàn Tâm Lý Chiến Lưu Động thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân ra, chúng tôi còn được anh em thủy thủ đoàn cơ hữu tăng phái hỗ trợ. Đồng bào được đưa xuống tàu, ngồi xếp hàng trong lòng tàu. Ai có đồ nặng, hoặc con nhỏ, anh em Hải Quân đều vác, bế hộ. Các cụ già được anh em dìu đi. Khi lòng tàu đã chật, tàu tạm rút ra, và cũng là lúc anh em Tâm Lý Chiến phát cho họ mền giấy và thực phẩm khô (C-ration). Sau khi phân phát các phẩm vật này, các cán bộ Tâm Lý Chiến nói rõ cho đồng bào biết mục đích cuộc hành quân tại vùng Tam Giác Sắt là loại địch ra khỏi dân...

Khi lòng tàu đã đầy, các cửa đổ bộ được kéo lên, tàu lần lượt vào vị trí để ra về. Dưới trời nắng mông mênh, lòng sông như rộng hơn, và tất nhiên cảnh vật rõ hơn nhiều. Vẫn những đoàn trực thăng không yểm bay quần trên đầu. Tại các khúc quanh nguy hiểm, khả nghi, máy bay bắn rocket xuống, nổ bùng. Khói bay mù mịt. Trên đỉnh núi, vẫn có mấy chiếc máy bay L.19 thả rùng truyền đơn xuống. ở miệt rừng nào đó không xa lắm, tiếng bom dội xuống rền rĩ. Hai bên bờ, lác đác vẫn có những nhà ăn di động, do mấy anh chinook câu tới, để cung cấp bữa ăn trưa cho lính Mỹ. Hai bên mé sông, xác người nổi linh linh. Có nhiều xác bám vào mé cỏ. Theo lượn sóng của tàu, các xác cũng nổi trôi, lên xuống, vừa ứa ra những làn máu tím ngắt. Trong lòng tàu dân chúng, đa số là đàn bà, người già và trẻ con. Có ông già ngồi giữ bát hương, đôi mắt thất thần. Có những em nhỏ ôm chặt con gà trong lòng.

Đoàn tàu tới Bình Dương vào khoảng bốn giờ chiều. Dân chúng được thả lên bờ, có Đoàn Dân Sự Vụ của Quân Đoàn đón đợi và hướng dẫn họ về khu trại tạm trú. Họ được cung cấp thực phẩm. Tại đây họ lại được thanh lọc một lần nữa. Trong khi đó các thanh niên trai tráng đã được chở đi riêng bằng máy bay, và ở một nơi riêng. Theo tin tức từ các cuộc họp hành quân thì trong cuộc hành quân này, có rất nhiều cán bộ cao cấp Việt Cộng bị bắt, trong đó có các giáo sư Nga ngữ.

Cứ như thế, sáng đi sớm, chiều về. Lộ trình vẫn là con sông Sài Gòn nhiều đoạn uốn khúc rất đẹp, nhưng cũng rất hiểm nguy. Vào ngày chót của công tác, dân đã hết. Tôi lang thang trong khu vực Bến Súc, thuộc phần trách nhiệm của một đơn vị Nhảy Dù. Tại đây, các vườn tược, đa số đã được xe ủi đất loại lớn, bằng lưỡi sắt nằm ngang, xe đi đến đâu, vườn tược phẳng đến đó, kể cả các chướng ngại như nhà, cây cối đủ loại. Mấy mảnh vườn chuối lại mọc lên những cuộn lá non xanh óng ả, thẳng đứng như những cuộn nhung xanh. Tôi muốn đi xa hơn, nhưng anh em Nhảy Dù cản lại. Họ nói:

- Đã cày như thế mà đêm đêm tụi nó từ dưới hầm còn mò lên bắn tĩa tụi này. Tối nào cũng thế?

Tôi có hỏi:

- Sao không ném lựu đạn xuống các cửa hầm?

Anh em Nhảy Dù cho tôi một trái lựu đạn khói bảo:

- Thả xuống cái hố này đi.

Tôi đưa trái lựu đạn cho một người khác. Anh ta mở chốt, ném xuống một miệng hầm ở gần gốc cây đã cụt. Tiếng nổ "ục" trong đó, rồi khói bay bốc lên, từ miệng hầm, từ gốc tre, từ giữa đám tiêu giữa sân... Anh bạn Nhảy Dù nhìn tôi cười:

- Đấy, như thế đấy. Đất thì rỗng, ăn sâu vào lòng núi, tụi nó nằm trong đó có lẽ còn lâu mới chết đói được...

Trong khi chờ đợi bốc toán Dân Sự Vụ của Quân Đoàn về, tôi tạt vào một căn nhà, nơi được dùng làm Trung Tâm Hành Quân Tiền Phương của đơn vị Nhảy Dù. Trung Tá H. cho tôi hay: ?Còn mấy tiếng nữa là dợt, Hải Quân có muốn lấy gì thì lấy?. Tôi cười: ?Cám ơn Trung Tá?, và ngồi ngắm toàn thể căn nhà. Một căn nhà gỗ, ba gian. Có cột bằng loại gỗ quý, có lẽ là gỗ mít, thật đều, bào rất thon. Các vân gỗ đối nhau rất chỉnh. Dưới mỗi chân cột có kê một miếng đá xanh tròn. Các xà nhà cũng đều tăm tắp. Đặc biệt là cái xà ngang trên cao nhất, có một hàng chữ nho. Ngang giữa nhà, có treo một cuốn lịch Tàu, buộc bằng một sợi chỉ bện ngũ sắc. Quanh nhà là các cửa bức bàn, đa số nay đã được dán kín bằng các tấm không ảnh. Những mặt ruộng vuông nhỏ, giòng sông Sài Gòn uốn khúc. Nhưng khu rừng chằng chịt đầy hố bom.

Qua không ảnh cả khu Tam Giác Sắt hiện ra, và tôi thấy vòng đai lửa đạn từ từ thu nhỏ lại, đúng như kế hoạch bao vây để lùng diệt mà tôi đã được học tập trước khi đi công tác. Tôi ra ngoài sân, nhìn xuống một triền dốc, dưới đó là khúc sông Sài Gòn. Bờ bên kia, qua mấy đám cây khô, mấy con trâu sổng đàn từ mấy hôm trước đang nhả nhạ gặm cỏ, lâu lâu chúng lại ngừng đầu lên nhìn trời. Phía trái căn nhà chính là vườn chuối đã bị cày, đứt tận gốc. Sau nhà là một vườn tiêu. Những cây tiêu dựng cao, hình tháp, quả chằng chịt. Giữa các hàng tiêu là những lối đi mòn. Cuối vườn tiêu là căn nhà ngang, gồm chuồng gà và nơi để các nông cụ. ở đấy, cái cày, cái bừa, cuốc, xeoeng bừa bãi. Bên phải căn nhà là một cái chái khá rộng. Tại đó, dọc theo

sườn nhà là cái cối giã gạo. Cắn cối dài. Cối đá gắn xuống đất, bao quanh bằng bệ xi măng. Nơi cuối cần, ngay chỗ người đứng giã gạo, đã mòn, nhẵn. Và trên tường, ngay chỗ người đứng giã gạo là hình các tài tử cải lương. Ảnh Thanh Nga, Thẩm Thúy Hằng dán bên cạnh bìa báo Tết, hình các cô gái miền Nam vẽ thật đẹp, thật hấp dẫn. Tôi nhìn thật kỹ, trên tường, quanh các bức ảnh, còn có các câu thơ vụng về, viết bằng bút chì hoặc bút nguyên tử. Một sợi dây thừng, buộc thòng từ mái nhà xuống, ngang tầm tay làm cái vịn cho người giã gạo. Cuối đoạn thừng, cái đầu mối được tết lại như một quả găng. Tôi cầm thử. Trái găng vừa khuôn trong lòng bàn tay. Tôi đứng thử lên cần cối, hơi nặng, nhưng cần cối cũng đưa lên theo nhịp chân đạp. Tôi bỏ nhẹ cần cối xuống và nhìn ra ngoài sân. Một mảnh sân cỏ không rộng lắm.

Ngay từ giọt tranh, có mấy miếng gạch Tàu cần vào sân cỏ dẫn tới một miệng giếng. Tôi đứng lên, bước theo các viên gạch này. Giếng nước nhỏ, trong vắt. Tôi nhìn xuống giếng và thấy hình mình ở dưới xa thẳm ấy. Bỗng nhiên hơi sợ. Tôi không dám nhìn lâu. Tôi ngẩng lên. Toàn thân tôi đã đứng trong bóng mát của một cây na. Cây na nhỏ, cành thấp, xòe che cả miệng giếng. Tôi nắm vào một cành non, lắc nhẹ, lá na rung rinh. Một chiếc lá rơi xuống chao chát. Một miếng vải đỏ, có lẽ là quạt nón của một cô gái, giạt phôi vào cành na. Qua lớp lá na, tôi nhìn thấy bầu trời xanh thẳm ở trên cao. Trên cành cao nhất của cây na, còn có một cái chuồng chim tre treo trên đó. Chuồng chim làm bằng các nan tre, cửa lồng, cạnh cái cóng nước. Tôi bỗng bồi hồi nhớ quá những ngày còn bé ở quê nhà. Nhớ những con chim khuyển xanh như màu lá, theo nắng hạ từ đâu đó bay



về...

Tôi nhìn lại xuống giếng sâu. Một cái giây dài thòng xuống. Tôi kéo lên, một gàu nước mát trong vắt. Tôi rửa tay rồi đổ nước vào gốc na. Chỉ một thoáng, nước thấm hết vào lòng đất. Một làn gió thổi tới. Cành na đong đưa như vui, như cười. Nắng đã cao. Đoàn Dân Sự Vụ đã về tới, đang rộn rã xuống tàu. Tôi và Trung Tá H. đứng trước căn nhà nhìn một lượt quanh vùng. Nơi đây, mặt khu bất khả xâm phạm của Việt Cộng, nhưng chỉ cách Sài Gòn có mấy giờ xe. Ban đêm, từ đây nhìn về Sài Gòn rực sáng. Trung Tá H. nói lớn:

- Xong hết chưa?

Đoàn tham mưu của ông đáp:

- Thưa rồi, Trung Tá.

Chúng tôi lững thững đi theo con lộ dọc mé sông. Lối đi dưới lá, mát. Ngay khi chúng tôi dời gót, một xe ủi đất hạng nặng từ phía sau đi tới. Một quân nhân Mỹ cởi trần, mặc áo giáp cầm lái. Tiếng máy xe rú lên, chiếc xe từ từ tiến tới, gầm gừ. Vườn tiêu đỏ rạp xuống. Tiếng máy cái sào dựng làm nọc tiêu kêu lộp độp. Căn nhà đổ ụp. Cày bừa gãy vụn. Sau đó, chiếc xe quay lại, đưa cái lưới sắt sáng loáng tiến tới căn nhà. Tiếng máy xe gầm lên và chỉ một khắc, căn nhà xinh đẹp kia đổ xuống, gãy sập. Mái ngói đổ xuống ào ào, bụi bay mù mịt. Từ sân nhà, mấy cái cột bung ra, rồi lặn, lặn ụp xuống triền dốc. Có cái vương lại ở một bụi cây. Có cái rơi tòm xuống mặt sông. Con sông Sài Gòn oằn oại ở dưới ấy. Tôi nhìn lại vị trí căn nhà, giờ đã phẳng lạng, trống không. Cả cái nền đất cũng được ủi cho bằng. Chiếc xe ủi chạy qua, quay lại, một chốc cả khu vực chỉ còn là một mảnh đất loang lổ, hoang tàn. Tôi dụi mắt cho khỏi cay, vì bụi. Cây na còn đó, cây na bé quá, đơn sơ quá, hiền lành quá, nên được bỏ sót. Cây na vẫn xòe những cành lá xinh che lấy miệng cái giếng nhỏ.

Tôi xuống tàu trở về. Cây na của Bến Súc, Bình Dương, hay cây na nào đó của tuổi nhỏ, đều đã hòa lẫn trong trí nhớ tôi. Tôi dẫn lòng lấm để tránh những tiếng thở dài. Và trong tôi gọi lên một câu thơ nhỏ:

Gởi rừng một gốc cây na

Cổ xanh tươi nhé, can qua sẽ tàn...



* * *

Trên đường về, mấy chiếc tàu nhỏ đi đầu bị bắn, cả đoàn tàu dừng lại. Trục thẳng vẫn vũ, xả hỏa tiễn xuống hai bên sông. Hỏa tiễn nổ, thật gần, đất, lá, khói mù mịt. Trên hệ thống âm thoại chỉ huy của cả đoàn hoạt động điều hòa, bình tĩnh. Từ chiếc tiểu giáp bị bắn bằng B40, gọi về:

- Báo cáo thẩm quyền. Tụi tôi bị bắn. Một bị thương nhẹ. Vỏ tàu bị thủng trên mặt nước.

- Có trở ngại gì không?

- Không. Vẫn di chuyển an toàn.
- Báo cáo tiếp.
- Tụi em phản pháo tức thì, và ủi bãi truy kích...
- Tiếp.
- Toán bộ binh đang đổ bộ lục soát. Bắt được một tên Vi xi với khẩu B40...

Báo cáo tới đó, thì tiếng máy bơm ngưng, và có những tiếng nổ vọng lại từ máy PRC25. Mọi người biểu lộ lo âu. Nhưng chỉ độ mấy phút sau, tiếng máy lại gọi về:

- Báo cáo thẩm quyền:
- Tiếp.
- Toán bộ binh lục dọc theo hai bên bụi rậm ven sông, bắt thêm được một số Việt cộng.
- Tiếp.
- Đang tiếp tục truy kích.
- Đem tên Việt Cộng bị bắt trình diện tôi.
- Nhận 5.

Độ nửa giờ sau, chiếc tiểu giáp ghé lại, cặp vào chiếc soái đỉnh. Tên Việt Cộng bị công, mặt non choẹt. Hắn bị thương ở tay, đã được băng bó tạm. Tang vật đem theo là khẩu B40, và còn một trái đạn chưa bắn. Hắn mặc quần đùi đen, áo bà ba. Bên hông đeo một túi ni lông nhỏ, bọc kín một gói cơm khô. Tên này được dẫn lên tàu, cho ngồi một góc trong phòng Hành Quân. Một sỹ quan Ban 2 được chỉ thị lấy cung và khai thác tức khắc. Hỏi gì, tên này cũng khai “Dạ em không biết”.

Lục quanh lưng hắn, còn có một khúc ống ni lông nhỏ, dài độ một mét. Dù không cần hỏi, ai cũng biết là ống thờ, để khi khai hỏa xong lặn xuống nước, “nằm mà” ngậm ống ni lông thò lên mặt nước, thờ. Nước đục nằm sát bờ, nhờ lá cây che lấp mà qua mắt được toán lục soát của ta.

Lúc này trời đã chiều, dọc theo bờ sông, các toán quân nhân Mỹ lại lần lượt xếp hàng đi lãnh đồ ăn từ các căn nhà ăn lưu động, do máy bay chinook câu thẳng từ hạm đội 7 vào. Tôi lấy cái bi đông nước, uống một ngụm rồi đi xuống lòng tàu. Nơi đây, những người dân cuối cùng của cuộc hành quân được dồn lại chờ về Bình Dương. Mọi người ngồi ủ rũ. Tôi chú ý tới một ông già, tóc đã bạc, ngồi ôm khư khư một bài vị, mắt ngơ ngác thất thần. Ông nhìn tôi, như sợ tôi ra lệnh rút ?bảo vật? của ông đi. Tôi lại gần, vỗ lên vai ông già nói nhỏ:

- Bác đừng sợ.

Trong bữa ăn tối tại nhà hàng Bạch Đằng ở mé sông, ngay trước dinh Tỉnh Trưởng có đầy đủ các đơn vị trưởng của các đơn vị đã tham dự cuộc hành quân này, Trung Tá Lý Tông Bá, Tỉnh Trưởng Bình Dương đã nói mấy lời bày tỏ sự cảm ơn “các đơn vị bạn đã đến đây, để phá tan sào huyệt của địch, mở đầu cho công cuộc bình định của tỉnh này...” Ông cũng đại diện cho Trung Tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh Quân Đoàn III, bày tỏ sự hài lòng về sự hợp tác hăng say và khéo léo của tất cả quân nhân các cấp tham dự cuộc hành quân và hứa sẽ thưởng cho các quân nhân xuất sắc theo đề nghị của các đơn vị trưởng...

Trời hãy còn sáng, toán Tâm Lý Chiến Dân Sự Vụ Hải Quân của chúng tôi lên xe về lại Sài Gòn. Chỉ sau độ một giờ, chúng tôi về đến nơi. Con sông Sài Gòn trước mặt. Các chiến hạm xám ngắt đậu kín một bên sông. Bên kia bờ là Thủ Thiêm, những rặng bần đen thẫm. Dòng sông Sài Gòn chảy hiền hòa, đục ngàu, tôi liên tưởng tới những xác chết dạt dờ mới đây theo đợt sóng tràn lên hai bên mé nước. Chính con sông này mà có chi xa lắm đâu... Tất cả đã hoang tàn. Chỉ còn một gốc cây na.

Phan Lạc Tiếp - Hoa Kỳ

(*) Diệm ở Los Angeles, Giang ở Houston, Hoa Kỳ

(**) Đại ý - không còn nhớ được nguyên văn.